

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 137/2023/DS-PT

Ngày: 16- 03- 2023

V/v tranh chấp: “*Bồi thường
thiệt hại về tài sản và sức khỏe*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Văn Đạt**

Các Thẩm phán: Bà **Trương Thị Tuyết Linh**

Bà Nguyễn Ái Đoan

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lưu Thị Loan** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:
Bà **Mai Thị Đào Quyên**- Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 03 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 409/2022/TLPT-DS ngày 29 tháng 11 năm 2022 về tranh chấp “*Bồi thường thiệt hại về tài sản và sức khỏe*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số: 104/2022/DS-ST ngày 08 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 41/2023/QĐ-PT ngày 13 tháng 01 năm 2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn:

1. Trần Thanh H, sinh năm 1950 (Có mặt).

2. Trần Kim H1, sinh năm 1951.

Địa chỉ: Ấp 9, xã LT, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo ủy quyền của Trần Kim H1: Trần Thị Thanh T, sinh năm 1973 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp 9, xã LT, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn:

1. Chung Minh T1, sinh năm 1996 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Mỹ Thuận, xã LT, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

2. Đỗ Văn B, sinh năm 1985 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp 9, xã LT, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

- *Người kháng cáo:* Nguyên đơn Trần Thanh H, Trần Kim H1.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chị Trần Thị Thanh T trình bày: Khoảng 14 giờ ngày 10/5/2018, vợ chồng ông H và bà H1 đi vườn thì bị anh Chung Minh T1 và anh Đỗ Văn B đánh gây thương tích, bà H1 bị gãy kín 1/3 giữa xương trụ trái (S52) và đa thương (T07) nên yêu cầu anh T1 và anh B phải liên đới bồi thường thiệt hại về sức khỏe như sau:

- Chi phí tiền thuốc, tiền nằm viện điều trị là 37.476.000 đồng
- Chi phí phục hồi chức năng tay là 6.625.000 đồng
- Tiền thuê xe đi lại để điều trị thương tích 13 lần, tổng cộng là 4.300.000 đồng.

- Bồi thường tiền tổn thất tinh thần do bị đánh là 10.000.000 đồng.

Ngoài ra, khi bị đánh bà H1 làm mất số tiền 3.200.000 đồng, 01 điện thoại Nokia trị giá 300.000 đồng và 01 chiếc lắc đang đeo tay 2 chỉ 9 phân 5 ly vàng 18Ktr trị giá 9.900.000 đồng. Bà H1 bị thiệt hại về tài sản và sức khỏe tổng cộng là 71.891.000 đồng.

Ông H bị đánh được chuẩn đoán đa thương (T07) nên yêu cầu anh T1 và anh B liên đới bồi thường thiệt hại về sức khỏe như sau:

- Chi phí tiền thuốc điều trị là 1.450.000 đồng.
- Tiền thuê xe đi lại để điều trị thương tích 02 lần là 200.000 đồng.
- Bồi thường tiền tổn thất tinh thần là 5.000.000 đồng. Tổng cộng ông H bị thiệt hại về sức khỏe là 6.650.000 đồng.

Do đó, bà H1 yêu cầu anh T1 và anh B liên đới bồi thường số tiền 71.891.000 đồng. Ông H yêu cầu anh T1 và anh B liên đới bồi thường số tiền 6.650.000 đồng, yêu cầu bồi thường một lần sau khi án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn anh Đỗ Văn B trình bày: Do ông H, bà H1 tranh chấp đường nước với cha vợ anh là ông Nguyễn Văn Hải, nên khi nhìn thấy anh thì ông H và bà H1 dùng dây xích dài khoảng 6 tấc đánh anh trước, gây thương tích ở ngực, ông H vật anh xuống để bà H1 đánh, sau đó anh vùng dậy được và bỏ chạy, anh xác định không có gây thương tích cho ông H và bà H1, đối với số tài sản mà bà H1 bị mất anh không biết nên không đồng ý bồi thường.

Tại Bản án dân sơ thẩm số 104/2022/DS-ST ngày 08 tháng 7 năm 2022 của Toà án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 584, 585, 587, 589, 590 và điều 357 của

Bộ luật dân sự; khoản 4 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Trần Thanh H và bà Trần Kim H1.

Buộc anh Đỗ Văn B và anh Chung Minh T1 có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho bà Trần Kim H1 số tiền 7.325.429 đồng.

Buộc anh Đỗ Văn B và anh Chung Minh T1 có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho ông Trần Thanh H số tiền 3.140.000 đồng.

Kể từ ngày bà Trần Kim H1 và ông Trần Thanh H có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh Đỗ Văn B và anh Chung Minh T1 chậm thi hành thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản lãi tính theo mức lãi suất do pháp luật quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 13/7/2022, Nguyên đơn Trần Thanh H, Trần Kim H1 có đơn kháng cáo với nội dung yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết bao gồm: Sửa lại toàn bộ nội dung Bản án sơ thẩm số 104/2022/DS-ST ngày 08/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu của ông Trần Thanh H và bà Trần Kim H1, buộc anh Chung Minh T1 và anh Đỗ Văn B bồi thường số tiền 71.891.000 đồng, yêu cầu bồi thường một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn Trần Thanh H rút yêu cầu kháng cáo. Ông H trình bày theo bản án sơ thẩm đã xử buộc anh B và anh T1 liên đới bồi thường cho ông số tiền 3.140.000 đồng thì ông đồng ý và không kháng cáo bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa phúc thẩm xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của vợ ông là bà Trần Kim H1. Người đại diện theo ủy quyền của bà H1, chị Trần Thị Thanh T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Bị đơn Chung Minh T1, Đỗ Văn B vắng mặt tại phiên tòa phúc thẩm không rõ lý do. Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm:

-Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tuân thủ theo đúng quy định của pháp luật. Các đương sự cũng chấp hành theo đúng quy định của pháp luật, riêng bị đơn không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án.

- Về nội dung vụ án và yêu cầu kháng cáo: Đối với ông Trần Thanh H rút kháng cáo, đề nghị Tòa án đình chỉ đối với yêu cầu kháng cáo của ông H. Người

đại diện theo ủy quyền của bà H1 giữ nguyên kháng cáo nhưng không cung cấp thêm chứng cứ gì mới để chứng minh, đề nghị hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Qua nghiên cứu toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, nội dung yêu cầu kháng cáo của ông Trần Thanh H, bà Trần Kim H1, lời trình bày của các đương sự tại phiên tòa phúc thẩm, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tòa án sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp “Yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản và sức khỏe” là có căn cứ, đúng pháp luật. Sau khi xét xử sơ thẩm, ông H và bà H1 có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn luật định, thuộc đối tượng miễn nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[1.1] Đối với bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập dự phiên tòa phúc thẩm nhiều lần nhưng vẫn cố tình vắng mặt không rõ lý do, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 3 Điều 296 của Bộ luật tố tụng dân sự .

[1.2] Tại phiên tòa phúc thẩm ông Trần Thanh H rút toàn bộ yêu cầu kháng cáo. Xét thấy, việc rút kháng cáo của ông H là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với pháp luật nên được chấp nhận. Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ Điều 295 của Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của ông H.

[2] Về nội dung vụ án: Khoảng 14 giờ ngày 10/5/2018 ông Trần Thanh H cùng vợ Trần Kim H1 điều khiển xe mô tô đi thăm vườn tại Xã LT, huyện Cai Lậy thì có xảy ra cự cãi về ranh đất với ông Hải (cha vợ Đỗ Văn B), trên đường trở về dọc đường thì xảy ra xô xát với Đỗ Văn B (rể ông Hải) và Chung Minh T1 (người làm thuê cắt sầu riêng cho Bé). Theo giấy chứng nhận thương tích số 334/CN-BV ngày 21/8/2018 của Bệnh viện đa khoa khu vực Cai Lậy chứng nhận bà Trần Kim H1 có những thương tích như sau: Sưng đau cẳng tay trái; Bướu máu đỉnh cằm phải 3x2cm; gãy 1/3 giữa xương trụ trái. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 09%; Theo giấy chứng nhận thương tích số 182/CN-BV ngày 11/5/2018 của Bệnh viện đa khoa khu vực Cai Lậy chứng nhận Trần Thanh H có những thương tích như sau: Xây xát lưng đường kính 5 x 10 cm; chảy máu mũi, xây xát 2 cánh mũi. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là không xác định.

- Bà H1 khởi kiện yêu cầu anh T1 và anh B phải liên đới bồi thường thiệt hại về sức khỏe gồm:

- + Chi phí tiền thuốc, tiền nằm viện điều trị là 37.476.000 đồng,
- + Chi phí phục hồi chức năng tay là 6.625.000 đồng,
- + Tiền thuê xe đi lại để điều trị thương tích 13 lần, tổng cộng là 4.300.000 đồng,
- + Bồi thường tiền tổn thất tinh thần do bị đánh là 10.000.000 đồng,
- Tổng cộng 58.401.000 đồng.

+ Ngoài ra, khi bị đánh bà H1 làm mất số tiền 3.200.000 đồng, 01 điện thoại Nokia trị giá 300.000 đồng và 01 chiếc lắc đang đeo tay 2 chỉ 9 phân 5 ly vàng 18Ktr trị giá 9.900.000 đồng, tổng cộng 13.400.000 đồng.

Tổng số tiền bà H1 yêu cầu: 58.401.000 đồng + 13.400.000 đồng = 71.801.000 đồng.

Sau khi Tòa án sơ thẩm xét xử, buộc anh B và anh T1 liên đới bồi thường cho bà H1 số tiền 7.325.429 đồng, bà H1 kháng cáo bản án sơ thẩm.

[3] Xét đơn kháng cáo của Bà H1 cùng các tài liệu thu thập có trong hồ sơ, hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Mặc dù trong suốt quá trình tố tụng ở tòa án sơ thẩm thì anh B và anh T1 đều không hợp tác, không chấp hành giấy triệu tập của tòa sơ thẩm và vắng mặt tại phiên tòa phúc thẩm, nhưng căn cứ tài liệu thu thập có trong hồ sơ, các biên bản ghi lời khai, biên bản đối chất và các tường trình của đương sự do cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cai Lậy thu thập cũng đã có cơ sở kết luận vào ngày 10/5/2018 giữa ông H- bà H1 có xảy ra xô xát với anh B – anh T1. Các thương tích của bà H1, ông H được ghi nhận trong các giấy chứng nhận thương tích của Bệnh Viện đa khoa huyện Cai Lậy do anh B và anh T1 gây nên, do đó anh T1 và anh B phải có trách nhiệm bồi thường cho bà H1 và ông H theo quy định của pháp luật.

[3.1] Trước hết, đối với yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo của bà H1: Tòa án sơ thẩm đã xác định các chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện bà H1 nhập viện vào ngày 10/5/2018 đến ngày 11/5/2018 thì xuất viện, do đó chỉ chấp nhận những khoảng chi phí hợp lý cho việc điều trị gồm:

- + Tiền thuê xe 02 chuyến nhập và xuất viện + tái khám 04 chuyến với số tiền 2.000.000 đồng;

- + Tiền thuốc theo các hóa đơn ngày 11/5/2018 là 520.000 đồng, ngày 14/5/2018 là 285.429 đồng, ngày 21/5/2018 là 420.000 đồng, ngày 31/5/2018 là 450.000 đồng, ngày 11/6/2018 là 320.000 đồng, ngày 16/5/2018 là 350.000 đồng, tổng tiền thuốc 2.345.429 đồng;

- + Khoản tiền bù đắp tổn thất về tinh thần là 2 tháng lương cơ sở 2.980.000 đồng (02 tháng x 1.490.000 đồng/tháng).

Đối với yêu cầu bồi thường chi phí phục hồi chức năng tay và tiền thuê xe

đi lại để điều trị còn lại do bà H1 không cung cấp được hóa đơn, chứng từ hợp lệ theo chỉ dẫn của bác sĩ điều trị không được chấp nhận. Ngoài ra, bà H1 còn yêu cầu anh T1 và anh B liên đới bồi thường thiệt hại về tài sản bị mất tổng cộng 13.400.000 đồng, nhưng lại không cung cấp được chứng cứ chứng minh, anh T1 và anh B không thừa nhận nên Hội đồng xét xử không chấp nhận..

Xét thấy, bản án sơ thẩm đã xét xử buộc anh T1, anh B liên đới bồi thường cho bà H1 số tiền 7.325.429 đồng là có cơ sở đúng pháp luật. Bà H1 kháng cáo cũng không cung cấp thêm chứng cứ gì mới để chứng minh. Đối với phần tài sản của bà H1 cho rằng bị mất yêu cầu bồi thường với tổng số tiền 13.400.000 đồng thì bà H1 không có chứng cứ chứng minh nên yêu cầu kháng cáo của bà H1 là không có cơ sở, không được Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận.

[3.2] Từ những căn cứ phân tích như trên, xét yêu cầu kháng cáo của bà H1 là không có cơ sở, không được Hội đồng xét xử chấp nhận. Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Do không chấp nhận kháng cáo của bà H1, đáng lẽ ra ông H, bà H1 phải chịu án phí dân sự phúc thẩm. Tuy nhiên, ông H, bà H1 là người cao tuổi nên được miễn toàn bộ án phí sơ thẩm và phúc thẩm .

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 296, Điều 295, khoản 1 Điều 308, Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự ;

Căn cứ Điều 584, 585, 587, 589, 590 và Điều 357 của Bộ luật dân sự; khoản 4 Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của ông Trần Thanh H.

2. Không chấp nhận kháng cáo của bà Trần Kim H1. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 104/2022/DS-ST ngày 08/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang

3. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Trần Thanh H và bà Trần Kim H1:

- Buộc anh Đỗ Văn B và anh Chung Minh T1 có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho bà Trần Kim H1 số tiền 7.325.429 đồng.

- Buộc anh Đỗ Văn B và anh Chung Minh T1 có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho ông Trần Thanh H số tiền 3.140.000 đồng.

Thực hiện trả tiền ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bà Trần Kim H1 và ông Trần Thanh H có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh Đỗ Văn B và anh Chung Minh T1 chậm thi hành thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản lãi tính theo mức lãi suất do pháp luật quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành án.

4. Về án phí :

- Ông H và bà H1 được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm và án phí dân sự phúc thẩm.

- Anh Đỗ Văn B và anh Chung Minh T1 phải liên đới chịu 523.000 đồng án phí sơ thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang;
- Chi cục THADS huyện Cai Lậy, Tiền Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Đạt